

DANH SÁCH HS-SV CÒN NỢ HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC NĂM HỌC 2016-2017
KHOA CN ĐIỆN ĐIỆN TỬ
(Tính đến hết ngày 24/06/2017)

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
1	16000889	Trần Anh Kiệt	16CD-ĐĐT1	21/10/1997	
2	16000906	Nguyễn Ngọc Mẫn	16CD-ĐĐT1	14/02/1998	
3	16000905	Nguyễn Thành Nam	16CD-ĐĐT1	28/08/1998	
4	16001034	Võ Văn Quý	16CD-ĐĐT1	12/04/1997	
5	15003128	Vũ Minh Tú	16CD-ĐĐT1	11/08/1996	
6	16001342	Nguyễn Mạnh Hào	16CD-ĐĐT2	01/08/1998	
7	16001414	Trần Văn Hậu	16CD-ĐĐT2	12/07/1998	
8	16001518	Nguyễn Văn Huy	16CD-ĐĐT2	25/01/1996	
9	16001662	Nguyễn Tuấn Phát	16CD-ĐĐT2	08/06/1998	
10	16001235	Nguyễn Công Thành	16CD-ĐĐT2	25/11/1996	
11	16001453	Lưu Tấn Vũ	16CD-ĐĐT2	14/10/1997	
12	16002003	Cao Đức Cường	16CD-ĐĐT3	17/07/1998	
13	16002020	Nguyễn Văn Hảo	16CD-ĐĐT3	25/05/1998	
14	16001906	Bùi Văn Khoa	16CD-ĐĐT3	09/02/1998	
15	16001732	Lê Hoài Thiên	16CD-ĐĐT3	26/08/1998	
16	16002014	Dương Hữu Thiện	16CD-ĐĐT3	28/05/1997	
17	16001725	Hà Nhân Tường	16CD-ĐĐT3	30/08/1998	
18	16001850	Nguyễn Thành Vinh	16CD-ĐĐT3	06/10/1998	
19	16002103	Huỳnh Lê Tuấn Khanh	16CD-ĐĐT4	01/02/1998	
20	16002122	Lăng Hoàng Thiện	16CD-ĐĐT4	08/07/1998	
21	16003904	Nguyễn Bảo Trọng	16CD-ĐĐT4	20/02/1991	
22	16002377	Lê Quang Tuấn	16CD-ĐĐT4	16/01/1997	
23	16002190	Nguyễn Đăng Việt	16CD-ĐĐT4	29/05/1997	
24	16002437	Đào Thanh Hùng	16CD-ĐĐT5	01/04/1996	
25	16002537	Võ Tuấn Khải	16CD-ĐĐT5	16/01/1998	
26	16002435	Nguyễn Phan Hải Nghi	16CD-ĐĐT5	07/04/1998	
27	16002598	Lê Tấn Phát	16CD-ĐĐT5	16/02/1998	
28	16002480	Nguyễn Văn Thuận	16CD-ĐĐT5	20/02/1998	
29	16002419	Nguyễn Văn Vũ	16CD-ĐĐT5	10/11/1998	
30	16002498	Hà Đức Vương	16CD-ĐĐT5	10/02/1993	
31	16002823	Trần Nguyễn Thành Đạt	16CD-ĐĐT6	23/09/1998	
32	16002867	Vũ Minh Hiếu	16CD-ĐĐT6	10/11/1998	
33	16002703	Võ Tấn Huy	16CD-ĐĐT6	10/10/1997	
34	16002932	Hồ Tấn Phát	16CD-ĐĐT6	06/11/1998	
35	16002832	Phạm Quang Phương	16CD-ĐĐT6	01/01/1994	
36	16002722	Trương Cẩm Thắng	16CD-ĐĐT6	26/11/1997	
37	16002864	Phan Duy Thịnh	16CD-ĐĐT6	18/05/1995	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
38	16002740	Liêu Anh Tiến	16CD-ĐĐT6	25/12/1998	
39	16002797	Trương Hoàng Trung	16CD-ĐĐT6	28/09/1998	
40	16003145	Nguyễn Văn Bảo Châu	16CD-ĐĐT7	09/07/1998	
41	16002975	Dương Tự Cường	16CD-ĐĐT7	10/10/1998	
42	16002996	Nguyễn Hữu Giang	16CD-ĐĐT7	21/09/1997	
43	16003051	Nguyễn Hoàng Hùng	16CD-ĐĐT7	10/01/1998	
44	16003002	Bùi Khánh Hưng	16CD-ĐĐT7	02/09/1998	
45	16003101	Nguyễn Hoàng Minh	16CD-ĐĐT7	18/07/1997	
46	16002949	Trương Hoàng Minh	16CD-ĐĐT7	05/03/1998	
47	16003144	Hồ Minh Sắc	16CD-ĐĐT7	16/10/1997	
48	16003139	Phan Quốc Thái	16CD-ĐĐT7	08/12/1998	
49	16003090	Huỳnh Dương Lê Thương	16CD-ĐĐT7	05/07/1998	
50	16003021	Nguyễn Kha Tiến	16CD-ĐĐT7	02/03/1998	
51	16003135	Võ Thành Tròn	16CD-ĐĐT7	10/02/1997	
52	16003033	Lê Quang Trọng	16CD-ĐĐT7	05/02/1997	
53	16003214	Phan Quang Tuấn	16CD-ĐĐT7	14/04/1997	
54	16003472	Mai Chí Cường	16CD-ĐĐT8	10/03/1998	
55	16003367	Võ Ngọc Dinh	16CD-ĐĐT8	15/09/1997	
56	16003395	Đinh Minh Dũng	16CD-ĐĐT8	11/10/1998	
57	16003460	Nguyễn Thanh Tâm	16CD-ĐĐT8	01/05/1997	
58	16003743	Nguyễn Tuấn Anh	16CD-ĐĐT9	24/08/1996	
59	16003889	Phạm Viết Chánh	16CD-ĐĐT9	25/12/1996	
60	16003801	Nguyễn Gia Hào Hà	16CD-ĐĐT9	30/10/1997	
61	16003589	Nguyễn Minh Hoàng	16CD-ĐĐT9	23/10/1998	
62	16002678	Phạm Duy Khánh	16CD-ĐĐT9	02/04/1998	
63	16003627	Võ Đông Kỳ	16CD-ĐĐT9	16/09/1998	
64	16003350	Nguyễn Thái Phong	16CD-ĐĐT9	29/03/1998	
65	16003747	Nguyễn Duy Phước	16CD-ĐĐT9	31/07/1995	
66	16003349	Nguyễn Văn Thành	16CD-ĐĐT9	23/05/1998	
67	16002337	Roãn Văn Tiến	16CD-ĐĐT9	20/01/1996	
68	16003615	Nguyễn Bảo Trung	16CD-ĐĐT9	02/02/1998	
69	16003624	Mạch Lâm Nhật Tường	16CD-ĐĐT9	04/07/1998	
70	16003761	Võ Đại Quốc Việt	16CD-ĐĐT9	29/08/1994	
71	16003875	Lương Công Cẩn	16TCN-Đ	01/10/2001	
72	16000327	Lê Đình Hiếu	16TCN-Đ	30/05/2001	
73	16001341	Nguyễn Viết Anh Khoa	16TCN-Đ	07/04/1999	
74	16000023	Lại Tuấn Kiệt	16TCN-Đ	11/08/2001	
75	16000260	Nguyễn Hà Lâm	16TCN-Đ	19/05/2001	
76	16000207	Trần Thanh Long	16TCN-Đ	27/10/2001	
77	16002704	Nguyễn Ngọc Phương Nam	16TCN-Đ	02/08/2001	
78	16000424	Lê Ngọc Hùng Phong	16TCN-Đ	13/12/2000	
79	16000255	Đinh Hoàng Phúc	16TCN-Đ	30/07/2001	
80	16000482	Nguyễn Hoàng Thiên Phước	16TCN-Đ	21/01/2001	
81	16003153	Nguyễn Minh Quân	16TCN-Đ	14/11/2001	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
82	16000088	Trương Trần Nhân Tông	16TCN-Đ	12/11/1999	
83	16000238	Võ Đức Trọng	16TCN-Đ	16/07/2001	
84	16000247	Nguyễn Văn Tuấn	16TCN-Đ	23/03/2001	
85	16002209	Lê Nguyễn Đông Vũ	16TCN-Đ	08/11/1997	
86	16000080	Bùi Quang Cường	16TCN-ĐT	07/09/2001	
87	16000167	Nguyễn Công Danh	16TCN-ĐT	05/10/2000	
88	16000580	Lê Hoàn Huy	16TCN-ĐT	31/10/1999	
89	16000653	Hồ Minh Phong	16TCN-ĐT	28/07/2000	
90	16003858	Nguyễn Xuân Tài	16TCN-ĐT	23/08/2000	
91	16000492	Hoàng Vũ Nhật Tân	16TCN-ĐT	08/02/2001	
92	16000709	Nguyễn Minh Thành	16TCN-ĐT	05/10/2001	
93	16000481	Huỳnh Vũ Đăng Thiên	16TCN-ĐT	24/06/2000	
94	16000435	Đinh Minh Thuận	16TCN-ĐT	28/08/2001	
95	16000646	Hoàng Quang Việt	16TCN-ĐT	22/07/2001	
96	16003445	Nguyễn Nam Anh	16TCT-Đ	03/08/1998	
97	16000495	Trần Tất Đại	16TCT-Đ	28/05/1997	
98	16002677	Lý Định	16TCT-Đ	14/07/1998	
99	16003031	Ngô Văn Khánh Duy	16TCT-Đ	18/08/1997	
100	16003295	Trương Khánh Phát	16TCT-Đ	10/01/1998	
101	16003210	Ngô Tấn Phong	16TCT-Đ	04/09/1998	
102	16003563	Huỳnh Minh Tâm	16TCT-Đ	01/04/1997	
103	16001820	Trương Quang Thọ	16TCT-Đ	15/06/1997	
104	16001692	Nguyễn Trọng Thuận	16TCT-Đ	13/05/1998	
105	16003243	Huỳnh Công Thương	16TCT-Đ	12/01/1996	
106	16003684	Dương Triều Vỹ	16TN-Đ	25/02/1997	
107	15000808	Huỳnh Thiên Lộc	15CĐ-ĐĐT1	02/05/1997	
108	15000751	Trần Thiện	15CĐ-ĐĐT1	04/9/1997	
109	15001092	Nguyễn Phúc Hậu	15CĐ-ĐĐT2	21/01/1997	
110	15001140	Nguyễn Thanh Hùng	15CĐ-ĐĐT2	29/09/1994	
111	15000979	Lê Quý Tân	15CĐ-ĐĐT2	23/09/1997	
112	15001404	Võ Công Minh	15CĐ-ĐĐT3	15/07/1997	
113	15001212	Phạm Hữu Phước	15CĐ-ĐĐT3	28/02/1997	
114	15001674	Lê Thái Dương	15CĐ-ĐĐT4	22/11/1997	
115	15001641	Nguyễn Sỹ Liêm	15CĐ-ĐĐT4	06/09/1997	
116	15001712	Nguyễn Ngọc Sơn	15CĐ-ĐĐT4	20/03/1997	
117	15001856	Trần Thanh Tâm	15CĐ-ĐĐT4	02/10/1997	
118	15002086	Trần Hữu Dũng	15CĐ-ĐĐT5	13/06/1997	
119	15002191	Trần Duy Long	15CĐ-ĐĐT5	26/08/1997	
120	15002078	Nguyễn Phương Bảo Quỳnh	15CĐ-ĐĐT5	13/05/1997	
121	15002222	Nguyễn Kim Thắng	15CĐ-ĐĐT5	05/11/1996	
122	15003358	Nguyễn Phạm Xuân Huy	15CĐ-ĐĐT6	24/05/1997	
123	15002539	Võ Thành Nhân	15CĐ-ĐĐT6	20/07/1997	
124	15003314	Trương Tấn Phát	15CĐ-ĐĐT6	25/09/1996	
125	15003268	Bạch Đức Hoài Phong	15CĐ-ĐĐT6	21/02/1997	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
126	15002492	Nguyễn Ngọc Phong	15CD-ĐĐT6	20/09/1997	
127	15003313	Trần Quang Sang	15CD-ĐĐT6	22/08/1997	
128	15002413	Phan Trọng Tiến	15CD-ĐĐT6	30/03/1997	
129	15002630	Dương Trường Giang	15CD-ĐĐT7	09/09/1997	
130	15002776	Lê Công Thiện	15CD-ĐĐT7	06/10/1996	
131	15002693	Trần Thiên Trúc	15CD-ĐĐT7	15/9/1996	
132	15003369	Trần Quốc Tuấn	15CD-ĐĐT7	22/09/1996	
133	15001225	Lê Thanh Hưng	15CD-ĐĐT8	13/10/1996	
134	15002994	Lâm Hữu	15CD-ĐĐT8	23/05/1997	
135	15002972	Phạm Minh Quang	15CD-ĐĐT8	14/09/1997	
136	15002808	Lê Chí Thiện	15CD-ĐĐT8	15/06/1997	
137	15002973	Hoàng Phan Thanh Tiến	15CD-ĐĐT8	10/05/1997	
138	15003524	Nguyễn Văn Lai	15CD-LTĐ	13/07/1989	
139	15003536	Nguyễn Đình Phô	15CD-LTĐ	05/05/1994	
140	15003556	Lương Hoài Thy	15CD-LTĐ	02/03/1995	
141	15002629	Lý Tấn Đạt	15TC-Đ	27/04/1994	
142	15000386	Nguyễn Hùng Dũng	15TC-Đ	06/05/2000	
143	15002007	Nguyễn Trung Hiếu	15TC-Đ	23/12/2000	
144	15000273	Trương Quang Huy	15TC-Đ	11/06/2000	
145	15002326	Nguyễn Minh Quang	15TC-Đ	02/05/2000	
146	15001429	Phạm Phước Sáng	15TC-Đ	22/01/2000	
147	15000061	Vũ Quý Bảo	15TCN-Đ	16/12/1999	
148	15003179	Lê Thanh Phú	15TCN-Đ	10/11/1999	
149	15003024	Huỳnh Đức Anh	15TCT-Đ	16/08/1997	
Tổng cộng: 149 HS-SV					

Ngày 29 tháng 06 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

PHẠM HỮU LỘC